|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  **TRƯỜNG THCS,THPT**  **PHAN CHÂU TRINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH**

**Tổ : VẬT LÝ - Năm học 2017 – 2018**

Căn cứ Kế hoạch giáo dục năm học 2017 - 2018 của Trường THCS, THPT PHAN CHÂU TRINH , Tổ Vật Lý xây dựng kế hoạch hoạt động năm học 2017 - 2018 như sau :

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

**1. Bối cảnh năm học**

Năm học 2017 - 2018 là năm thứ hai triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Ngành GD&ĐT Thành phố tiếp tục tập trung thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 29\_NQ/TW của Hội nghị trung ương 8 – khóa XI về “ Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” ; tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt nội dung Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với thực hiện “ Dân chủ - Kỷ cương- Tình thương – Trách nhiệm ”trong đội ngũ , nhằm thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở ; kỷ cương, nề nếp, kỷ luật lao động, nội quy, quy chế của nhà trường. Tổ Vật Lý sẽ thực hiện đúng các Nghị quyết và Chỉ thị trên.

**2. Thuận lợi**

* Được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát của ban Giám Hiệu trườngTHCS,THPT

PHAN CHÂU TRINH.

* Giáo viên trong tổ phần lớn là những giáo viên có nhiều năm kinh nghiệm ,năng nổ, nhiệt tình.
* Lực lượng giáo viên được đào tạo chính quy, vững kiến thức chuyên môn, yêu nghề, nhiệt tình giảng dạy.
* Các thành viên trong tổ đoàn kết nội bộ, tinh thần tự giác cao, nhiệt tình công tác, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có ý thức tập thể, phấn đấu vì lợi ích chung.
* Tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức giữ gìn danh dự, lương tâm nhà giáo.
* Tận tâm với công việc, tận tụy với HS, thực hiện đúng điều lệ, quy chế, nội quy của nhà trường, của ngành.
* Đa số thành viên trong tổ có tinh thần vượt khó về chuyên môn, sức khỏe, hoàn cảnh gia đình để dạy tốt, chủ nhiệm tốt, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có tinh thần giúp đỡ đồng nghiệp.
* Có giáo viên kiêm nhiệm phòng thí nghiệm.

3. Khó khăn

a. **Giáo viên**

- Một số giáo viên nhà xa.

- Trong tổ còn có GV thỉnh giảng nên nắm bắt các thông tin trong tổ đôi khi chưa kịp thời.

- Cuộc sống giáo viên còn nhiều khó khăn.

b. **Học sinh**

- Học sinh chưa có ý thức tự học, không coi trọng kết quả học tập.

- Số ít PHHS chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình, dẫn đến tình trạng học sinh ham chơi, lười học còn nhiều.

- Vẫn còn những HS có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đời sống bấp bênh.

- Trang thiết bị, dụng cụ thí nghiệm chưa chính xác và dễ hư.

4. Tình hình đội ngũ năm học 2017 - 2018

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Trình độ** | **Đạt chuẩn** | **Chuyên Môn** |
| 1 | Nguyễn Thủy Nguyệt Châu | Cử nhân | x | ĐHSP Vật Lý |
| 2 | Hoàng Anh Thoại | Cử nhân | x | ĐHSP Vật Lý |
| 3 | Phạm Ngọc Huệ | Cử nhân | x | ĐHSP Vật Lý |
| 4 | Nguyễn Thị Mùi | Cử nhân | x | ĐHSP Vật Lý |
| 5 | Bạch Thị Ngọc Thuy | Cử nhân | x | CĐSP Vật Lý |

**II. CÁC MỤC TIÊU NĂM HỌC**

**1. Xây dựng Kế hoạch dạy học theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông:**

* Nhằm nâng cao chất lượng giáo dục được quy định tại Chương trình giáo dục hiện hành và đạt mục tiêu giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao chất lương giáo dục ; đáp ứng nhu cầu của học sinh, của gia đình và xã hội.
* Tổ Vật Lý sẽ thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh, phát huy tính chủ động sáng tạo của người học , tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề trong thực tiễn. Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo , nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh để nâng cao chất lượng học tập.

**2. Thực hiện đúng và đủ công tác dạy tự chọn , lồng ghép**

-Thực hiện đúng đủ theo phân phối chương trình của Bộ, không cắt xén, không thay đổi cấu trúc chương trình.

-Thực hiện nghiêm túc giảm tải chương trình.

-Thực hiện đầy đủ các bài thực hành thí nghiệm cho từng khối lớp.

-Thực hiện chươngtrình đúng mục đích, yêu cầu theo từng bài, từng chương , từng khối lớp.

**3. Thực hiện dạy học theo chủ đề tích hợp:**

- Dạy học theo định hướng giáo dục STEM đề cao hoạt động thực hanh2va2 phương pháp mô hình trong giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống thông qua hoạt động nhóm, hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng.

-Học kỳ I tổ chức tiết dạy theo định hướng giáo dục STEM cho các khối lớp6,7,10, 12.

-Học kỳ II tổ chức tiết dạy theo định hướng giáo dục STEM cho các khối lớp 8,9 10, 11.

- Sau kiểm tra học kỳ II, tổ chức ôn tập cho học sinh 12 theo chuyên đề để phục vụ cho học sinh thi THPTQG.

**4. Dạy học 2 buổi/ ngày:**

- Thực hiện đúng quy định về dạy học 2 buổi / ngày.

- Buổi 2 học sinh sẽ được luyện tập, ôn tập để bổ sung, củng cố kiến thức và rèn luyện kỹ năng giải bài tập đã được học trong chính khóa.

**5. Dạy học với giáo viên nước ngoài**

- Chưa tổ chức được cho học sinh học tiếng Anh với giáo viên nước ngoài vì kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, học sinh còn yếu kém.

**6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào trong công tác giảng dạy**

- Sử dụng phần mềm dạy học: máy tính, giáo án Powerpoint.

- Sử dụng tích cực “Trường học kết nối” Tất cả giáo viên và học sinh đã có tài khoản , trong năm học này mỗi giáo viên phải có ít nhất một bảng tương tác với học sinh.

**7. Tiếp tục phát huy mạnh mẽ công tác đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá:**

**ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY**

-Thực hiện triệt để đổi mới phương pháp giảng dạy : dạy học theo phương pháp “ Bàn tay nặn bột”, phương pháp “ dạy học theo dự án ”, dạy học theo định hướng giáo dục STEM.

-Thực hiện đúng phương pháp giảng dạy đặc trưng của bộ môn Vật lý, dạy lý thuyết phải kết hợp với thực hành thí nghiệm, tuyệt đối chống tình trạng dạy chay, dạy qua loa.

- Sử dụng tích cực sơ đồ tư duy trong giảng dạy.

**KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ**

* **Khối 6,7,8,9 :**

-Kiểm tra 15 phút : theo hình thức tự luận.

-Kiểm tra 1tiết : theo hình thức tự luận.

-Kiểm tra học kỳ : theo đề thi chung của phòng GD&ĐT; hình thức tự luận.

* **Khối 10,11 :**

-Kiểm tra 15 phút : theo hình thức tự luận.

-Kiểm tra 1tiết : trong mỗi học kỳ có tối đa 1 bài kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận, các bài còn lại theo hình thức tự luận.

-Kiểm tra học kỳ : theo hình thức tự luận.

* **Khối 12:**

-Kiểm tra 15 phút : theo hình thức tự luận.

-Kiểm tra 1tiết : trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận

-Kiểm tra học kỳ : theo quy định chung của SGD & ĐT

**8. Đổi mới sinh hoạt Tổ chuyên môn**: *tổ chức hội thảo,chuyên đề, thao giảng, bồi dưỡng giáo viên, tham gia trường học kết nối, sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học, sáng kiến kinh nghiệm.*

-Triển khai sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học, dạy theo chủ đề gắn với thực tiễn cuộc sống, dạy học theo định hướng giáo dục STEM.

-Tổ chức soạn thảo, bổ sung hoàn chỉnh các tài liệu học tập bộ môn trong nhà trường phù hợp với đối tượng học sinh để nâng cao chất lượng dạy học và tạo sự đồng đều trong dạy học giữa các lớp trong nhà trường.

Sinh hoạt chuyên đề hàng tháng trong các buổi chuyên môn của tổ. Đặc biệt chú trọng đổi mới phương pháp dạy học bằng cách tổ chức cho học sinh hoạt động nhóm tích cực và có hiệu quả. Nghiên cứu nội dung giảm tải cho từng tháng.

-Triển khai dạy học theo định hướng giáo dục STEM đề cao hoạt động thực hành và phương pháp mô hình trong giải quyết các vấn đề thực tiễn của cuộc sống thông qua hoạt động nhóm, hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2lần/tháng . Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ theo chuyên đề, theo nội dung nghiên cứu bài học,...

-Tổ chức thao giảng theo chuyên đề do tổ đề ra. Mỗi đợt thao giảng GV trong tổ phải đi dự đầy đủ và sau mỗi giờ dạy đều phải góp ý, đánh giá rút kinh nghiệm để vận dụng chung cho tổ .

-Phấn đấu có 100% số tiết thao giảng, thực tập đạt khá trở lên. Trong đó có 80% số tiết đạt loại Tốt.

-Kiểm tra việc thực hiện quy chế về điểm số của bộ môn.

-Thực hiên giáo án điện tử với chỉ tiêu ít nhất 2 giáo án / giáo viên/ học kỳ.

III. CÁC NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Xây dựng tư tưởng, đạo đức tác phong của giáo viên

-100% giáo viên trong TCM có tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, giản dị, khiêm tốn thực sự là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo.

- 100% GV thực hiện tốt các cuộc vận động, hưởng ứng các phong trào thi đua *“Dạy tốt- học tốt”; “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”* .

- Không có cán bộ, giáo viên vi phạm đạo đức, nhân cách nhà giáo, tệ nạn xã hội.

- 100% GV trong tổ tích cực tham gia các phong trào thi đua của trường, công đoàn phát động. Đăng kí danh hiệu thi đua trong năm và phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch đặt ra.

-Coi trọng việc giáo dục chính trị tư tưởng trong nhà trường, thông qua các giờ dạy văn hóa, các buổi sinh hoạt ngoại khóa với phương châm “ vừa dạy chữ vừa dạy làm người”.

-Ra sức học tập và làm theo tấm gương **“*về phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương; nêu cao trách nhiệm gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp****”*.

-Mỗi giáo viên trong tổ là một tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

2. Giữ vững và nâng cao chất lượng dạy học bộ môn, hạn chế học sinh yếu kém

-Tập trung thống nhất mục đích yêu cầu, nội dung giảng dạy từng bài, từng chương cho chương trình lớp 12, cách ra đề kiểm tra dạng trắc nghiệm, tao ngân hàng đề trắc nghiệm theo từng chương.

-Thống nhất mục đích ,yêu cầu và trọng tâm củ từng bài dạy, theo từng chương, từng khối lớp trong các buổi sinh hoạt chuyên môn định kỳ hàng tháng của tổ (1 kỳ / tháng).

-Kiểm tra đánh giá học sinh thường xuyên để kịp phân loại bồi dưỡng. học sinh yếu kém, rút kinh nghiệm từng tiết kiểm tra cụ thể.

-Tăng cường cho học sinh làm những bài kiểm tra viết ngắn đầu giờ để thay thế cho kiểm tra miệng để có thể kiểm tra cùng lúc nhiều học sinh.

-Bài tập cho học sinh phải được phân loại phù hợp cho từng đối tượng học sinh.

-Kiểm tra đánh giá học kỳ theo đúng chỉ đạo của nhà trường.

**3. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đẩy mạnh giáo dục học sinh giỏi, phụ đạohọc sinh yếu.**

**a) Về nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.**

-Trong giảng dạy kết hợp các phương pháp giảng dạy để phát huy tính tích cực của học sinh để đạt được kết quả cao nhất.

-Nâng cao việc giáo dục chính trị tư tưởng cho học sinh với phương châm*“ vừa dạy chữ vừa dạy làm người”.*

**b) Về bồi dưỡng học sinh giỏi**

-Tổ chức tuyển chọn học sinh giỏi, tìm được chính xác học sinh yêu thích bộ môn và có khả năng học tốt bộ môn.

-Bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi cho các khối 9, 10,11 và 12.

-Giáo viên tham gia bồi dưỡng : 3 giáo viên.

**4. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên.**

-Tất cả giáo viên trong tổ tham gia đầy đủ các chuyên đề.

-Tiếp tục triển khai chuyên đề đã thực hiện trong năm học 2017 – 2018 của bộ môn Vật Lý Tổ chức thực hiệ.n đúng quy trình nhằm tạo đ/k cho GV thảo luận, góp ý, đánh giá rút kinh nghiệm để vận dụng chung trong tổ.

-Thực hiện triệt để đổi mới phương pháp giảng dạy :dạy học theo phương pháp “ Bàn tay nặn bột”, phương pháp “ dạy học theo dự án ”, dạy học theo định hướng giáo dục STEM.

-Triển khai dạy học theo định hướng giáo dục STEM đề cao hoạt động thực hành và phương pháp mô hình trong giải quyết các vấn đề của thực tiễn cuộc sống thông qua hoạt động nhóm, hoạt động tập thể , hoạt động cộng đồng.

**5. Tham gia Hội thi, hoạt động chuyên môn trường, Cụm, ngành**

- Tham gia cuộc thi học sinh giỏi cụm 4 dành cho học sinh khối 9,10,11.

-Tham gia cuộc thi Olympic dành cho học sinh khối 10,11.

-Tham gia cuộc thi học sinh giỏi TPHCM dành cho học sinh khối 12.

**6. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, đánh giá phân loại đội ngũ giáo viên.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Nội dung kiểm tra** | **Giáo viên được kiểm tra** | **Thời gian kiểm tra** | **Người phụ trách** |
| 9/2017 | Giáo án chủ đề bám sát | Cả tổ | Cuối tháng 9 | TTCM |
| 10/2017 | Toàn diện | Cô Thuy | Tuần cuối tháng 10 | TTCM |
| 12/2017 | Giáo án, sổ điểm.  Việc thực hiện điểm số HKI | Cả tổ | Tuần đầu tháng 12 | BGH+ TTCM |
| 3/2018 | Toàn diện | Cô Mùi | Tuần đầu tháng 3 | TTCM |
| 4/2018 | Giáo án, sổ điểm | Cả tổ | Tuần đầu tháng 4 | BGH+ TTCM |
| 5/2018 | Việc thực hiện điểm số HKII, học bạ | Cả tổ | Tuần 3 tháng 4 | BGH+ TTCM |

**7. Hoạt động chuyên môn khác:**

- Tiếp tục thực hiện phong trào *“Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”* và thực hiện cuộc vận động *“Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”*.

-Thực hiện nghiêm kỷ cương nề nếp dạy và học, thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng; thực hành tiết kiệm chống lãng phí, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

-Thực hiện hướng nghiệp cho học sinh khối 12.

-Học sinh khối 6,7,8,9, 10, 11 sinh hoạt theo chủ đề hàng tháng của nhà trường.

**V. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT**

- Đồ dung dạy học : đề nghị nhà trường mua thêm đồ dùng dạy học mới vì các thí nghiệm cũ không còn chính xác nữa.

-Trên đây là kế hoạch năm học 2017-2018 nhằm thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường của TổVật Lý.

|  |  |
| --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG** | *TpHCM, ngày 30 tháng 9 năm 2017*  **Tổ trưởng**  **Nguyễn Thủy Nguyệt Châu** |

**PHỤ LỤC 1**

**ĐĂNG KÝ THI ĐUA**

**1. Danh hiệu thi đua, khen thưởng tập thể: Xuất sắc**

**2. Danh hiệu thi đua cá nhân:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Đăng ký**  **danh hiệu thi đua** | **Ghi chú** |
| 1 | Nguyễn Thủy Nguyệt Châu | TTCM | Chiến sĩ thi đua cơ sở |  |
| 2 | Hoàng Anh Thoại | GVBM | Lao Động Tiên Tiến |  |
| 3 | Phạm Ngọc Huệ | GVBM | Lao Động Tiên Tiến |  |
| 4 | Nguyễn Thị Mùi | GVBM | Lao Động Tiên Tiến |  |
| 5 | Bạch Thị Ngọc Thuy | GVBM | Lao Động Tiên Tiến |  |

**PHỤ LỤC 2**

**KẾ HOẠCH THAO GIẢNG**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Giáo viên thao giảng** | **Thời gian** | **Ghi chú** |
| 1 | Bạch Thị Ngọc Thuy | Tháng 10/2017 | Thao giảng cấp cụm |
| 2 | Nguyễn Thị Mùi | Tháng 3/2018 | Thao giảng cấp trường |

**PHỤ LỤC 3**

**LỊCH THỰC HIỆN NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH NHÀ TRƯỜNG**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung, hình thức** | **Đối tượng** | **Thời gian** | **Ghi chú** |
| 1 | Kiểm tra tập trung | HS khối 10,11,12 | 11/9/2017 | Theo kế hoạch của trường |
| 2 | Kiểm tra tập trung | HS khối 12 | 23/10/2017 | Theo kế hoạch của trường |
| 3 | Kiểm tra tập trung | HS khối 10,11 | 13/11/2017 | Theo kế hoạch của trường |
| 4 | Kiểm tra tập trung | Học kỳ II chưa có kế hoạch cụ thể |  | Theo kế hoạch của trường |
| 5 | Kiểm tra tập trung | Học kỳ II chưa có kế hoạch cụ thể |  | Theo kế hoạch của trường |
| 6 | Kiểm tra tập trung | Học kỳ II chưa có kế hoạch cụ thể |  | Theo kế hoạch của trường |

**PHỤ LỤC 4**

**DẠY HỌC THEO CHỦ ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Tên chuyên đề** | **Người thực hiện** | **Khối** | **Nội dung**  **công việc** | **Môn học liên quan (Chủ đề liên môn)** | **Ghi chú** |
| Tháng 10 | Lực đàn hồi | Cô Châu | 10 | - HS tìm những đồ dùng ứng dụng lực đàn hồi.  Làm ra sản phẩm ứng dụng lực đàn hồi. | Môn Toán, Công nghệ | Dạy học STEM |
| Tháng 11 | Mạch điện | Thầy Thoại | 11 | Hs sáng tạo lấp mạch điện mẫu từ các vật dụng trong đời sống.  Rèn luyện kỹ năng mắc Ampe kế và Vôn kế. | Môn Công nghệ | Dạy học STEM |
| Tháng 3 | Chất khí | Cô Mùi | 11 | Hs tìm tòi các bộ thí nghiệm và tự làm thí nghiệm chất khí.  Vận dụng các kiến thức toán học vẽ đồ thị các đẳng quá trình. | Môn Toán | Dạy học STEM |
| Tháng 3 | Hệ thống kiến thức học kỳ 2 | Cô Châu, thầy Thoại | 12 | Hs vẽ sơ đồ tư duy tổng kết các chương theo hệ thống lý thuyết và công thức làm bài tập. | Môn Toán, Công nghệ. | Dạy học STEM |

**KẾ HOẠCH CỤ THỂ TỪNG THÁNG**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung công việc** | **Phụ trách** |
| Tháng 8/2017 | - Ổn định nhân sự tổ.  -Lên kế hoạch giảng dạy học kỳ I cho các khối.  - Dạy học theo PP chương trình.  - Chuẩn bị kế hoạch thực hành học kỳ I, lên kế hoạch thực hành cho từng tiết dạy có thí nghiệm, đưa phòng thí nghiệm đi vào hoạt động.  - Lên kế hoạch mua đồ dùng dạy học còn thiếu.  - Học tập chính trị theo kế hoạch của Quận Ủy | TTCM  TTCM  Tất cả giáo viên trong tổ.  Tất cả giáo viên trong tổ.  Tất cả giáo viên trong tổ. |
| Tháng 9/2017 | -Dự lễ khai giảng năm học mới (5/9)  -Hưởng ứng phong trào thi đua*“Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”* và thực hiện cuộc vận động *“Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”*.  - TTCM họp sGD.  - Thực hiện dự giờ thăm lớp, thao giảng cấp cụm, kiểm tra CM GV.  - Thực hiện đăng kí thi đua năm học.  -Kiểm Tra tập trung khối 10,11,12 dưới hình thức tự luận, riêng đối với khối 12 kiểm tra vừa tự luận vừa trắc nghiệm.  -Triển khai kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên.  -Kiểm tra giáo án chủ đề bám sát.  -Đăng ký danh hiệu thi đua.  -Triển khai tìn học sinh giỏi cho các khối 9,10,11,12. | Tất cả giáo viên trong tổ.  Tất cả giáo viên trong tổ.  TTCM  TTCM+ cô Thuy  Giáo viên dạy khối 10,11,12.  TTCM  Cô Châu, thầy Thoại, cô Thuy. |
| Tháng 10/2017 | - Dạy học theo PP chương trình.  - Thực hiện dự giờ thăm lớp.  -Thao giảng cấp cụm ở khối lớp 8.  -Triển khai các chuyên đề chuyên môn cấp tổ.  -Triển khai họp tổ chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học : Bàn tay nặn bột”, phương pháp “ dạy học theo dự án ”, dạy học theo định hướng giáo dục STEM.  - Thảo luận chuyên đề :   * Khối 9: hướng dẫn HS tự lắp mạch điện đơn giản theo 2 cách nối tiếp và song song. * Khối 8: Hs tự tìm ví dụ thực tế và thuyết trình về ứng dụng của sự cân bằng lực trong cuộc sống . * Khối 7: Hs tự tìm ví dụ thực tế và thuyết trình về ứng dụng của gương cầu trong thực tế. * Khối 6: hướng dẫn HS cách đo thể tích vật rắn không thấm nước   -Kiểm Tra tập trung khối 12 dưới hình thức vừa tự luận vừa trắc nghiệm.  - Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng HS Giỏi.  - Chỉnh lý , bổ sung đề cương cho các khối lớp.  - Thực hành K6 : Xác định khối lượng riêng của đá (sỏi).  - Thực hành K7 : Sự truyền thẳng của ánh sáng- Ảnh của vật tạo bởi gương phẳng.  - Thực hành K8: Nghiệm lại lực đẩy Asimet.  - Thực hành K9: Xác định công suất các dụng cụ điện.  Hoạt động NGLL-HN tháng 10 : tổ chức cuộc nói chuyện tuổi teen với tình bạn – tình yêu – hôn nhân gia đình. | Tất cả giáo viên trong tổ.  TTCM  cô Thuy  cô Huệ, Cô Mùi.  TTCM  Tất cả giáo viên trong tổ.  Cô Châu, Thầy Thoại.  TTCM |
| Tháng 11/2017 | -Kiểm Tra tập trung khối 10,11 dưới hình thức tự luận. Thống nhất nội dung kiểm tra ở khối lớp 10,11.  - Thảo luận chuyên đề :   * Khối 9: pp vận dung định luật Ôm để giải bài tập. * Khối 8: HS tìm ứng duụng của lực ma sát trong thực tế. * Khối 7: Hs tự tìm ví dụ thực tế và thuyết trình về ứng dụng của gương phẳng và gương cầu trong thực tế. * Khối 6: tìm hiểu kết quả tác dụng của lực trong cuộc sống.   - Dự lễ kỷ niệm Ngày Nhà Giáo Việt Nam (20/11).  -Thống nhất nội dung thi HKI.  - Tập trung chuẩn bị kiển tra học kỳ I : thống nhất nội dung ôn tập và chuẩn bị đề, đáp án, cách chấm bài.  -Thực hành K6 : Đo nhiệt độ.  -Ngoại khóa : tham gia thiết kế bài dạy trên máy vi tính và tư liệu dạy học môn Vật lý. | TTCM  Tất cả giáo viên trong tổ.  Tất cả giáo viên trong tổ. |
| Tháng 12/2017 | -Tổ chức hoạt động ôn tập cho HS thi Học kỳ 1.  -Thi học kỳ 1 theo lịch của PGD ( Hs cấp THCS thi theo đề chung của PGD) , của trường( Hs cấp THPT) (11/12-23/12/2017).  - Thống nhất nội dung ôn tập và chuẩn bị đề thi, đáp án, cách chấm điểm.  - Hoàn tất thanh tra chuyên môn HKI  - Kiểm tra hồ sơ GV: giáo án, sổ điểm , việc thực hiện điểm số HKI.  Ngoại khóa : SHDC : kỷ niệm ngày thành lập QĐNDVN. | Tất cả giáo viên trong tổ. |
| Tháng  01-02 /2018 | - Hoàn tất điểm số HKI.  - Bước vào giảng dạy HKII.  - Thực hiện dự giờ thăm lớp, thao giảng,kiểm tra CM GV.  -Chuẩn bị tiết thực hành thí nghiệm bài 4 ở K10.  - Chỉnh lý, bổ sung đề cương cho cả khối ở cấp THCS và THPT.  -Báo cáo sơ kết HKI.  - Chuẩn bị thao giảng HKII.  - Gv ôn tập chuẩn bi cho HS kiểm tra định kỳ ở khối 9,10,11,12.  SHDC : Âm thực ngày Tết và sức khỏe. | Tất cả giáo viên trong tổ. |
| Tháng 03/2018 | - Thao giảng HKII  - Giáo viên trẻ tăng cường dự giờ các giáo viên có kinh nghiệm.  - Thảo luận chuyên đề :   * K9: cho Hs nghiêu cứu về máy biến thế. * K8: cho HS thảo luận chuyên đề nhiệt lượng vả sự cân bằng nhiệt. * K7: Hs tự lắp ráp mạch điện theo 2 cách khác nhau. * K6: HS nghiên cứu và tìm ứng dụng một số ứng dụng của sự nở vì nhiệt của các chất rắn lỏng , khí.   -Thực hiện ôn tập cho HS 9  Ngoại khóa : Hoạt động NGLL-HN: tư vấn mùa thi. | Cô Châu, Thầy Thoại  Tất cả giáo viên trong tổ. |
| Tháng 4/2018 | -Thực hành K7: đo cường độ dòng điện và hiệu điện thế đối với mạch nối tiếp- song song.  - Thực hành K8: Sự sôi  - Thảo luận chuyên đề :   * K9: chú trong việc ôn tập cho HS thi HKII * K8: chú trong việc ôn tập cho HS thi HKII * K7: chú trong việc ôn tập cho HS thi HKII * K6: chú trong việc ôn tập cho HS thi HKII   - Kiểm tra bổ sung cho học sinh còn sót điểm.  - Thi Olympic 30/4.  - GV ôn tập cho Hs chuẩn bị thi HKII. Theo lịch chung của PGD (cấp 2) và của Sở (cấp 3).  -Thống nhất nội dung thi HKII.  - Tập trung chuẩn bị kiểm tra học kỳ II : thống nhất nội dung ôn tập và chuẩn bị đề, đáp án, cách chấm bài. | Gv K11.  GV k10.  Tất cả giáo viên trong tổ. |
| Tháng 5/2018 | -Ôn tập chuẩn bị thi HKII theo lịch thi của sở đối với cấp THPT và của PGD đối với cấp THCS.  -Thi học kỳ 2 theo lịch của PGD ( Hs cấp THCS thi theo đề chung của PGD) , của trường( Hs cấp THPT) (16/4-12/5/2018).  -Thống nhất đáp án, cách chấm điểm, hoàn tất điểm số đúng thời hạn.  - Hoàn tất kiểm tra CM GV.  - Hoàn tất chương trình đúng và đủ.  - Kiểm tra điểm số HKII, học bạ đúng thời hạn.  - Lễ tổng kết năm học 2017- 2018. | Tất cả giáo viên trong tổ. |
| Tháng 6/2018 | - Ôn tập cho HS 12 thi THPTQG. | Tổ trưởng+ GV k12 |

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

**NỘI DUNG : dạy học, giảm tải, kiểm tra , đánh giá**

Năm Học : 2017-2018

Môn : Vật Lý 6

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | **BÀI DẠY**  ***(Nội dung kiến thức, kỹ năng)*** | **Nội dung tài liệu bổ trợ dạy học**  **(nếu có)** | **Nội dung giảm tải** | **Thời lượng dạy học** | **Nội dung kiểm tra** |
| 1 | Đo độ dài  Bài tập. | Sách giáo khoa. |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 2 | Đo thể tích chất lỏng  Bài tập. | Sách giáo khoa. | Mục I. Đơn vị đo thể tích: HS tự ôn tập. | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 3 | Đo thể tích chất lỏng không thấm nước  Bài tập. | Sách giáo khoa. |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 4 | Khối lượng. Đo khối lượng  Bài tập. | Sách giáo khoa | Mục II. Đo khối lượng: Có thể dùng cân đồng hồ để thay cho cân Rô-béc-van.  Có thể em chưa biết: Theo Nghị định số 134/2007/NĐ-CP ngày 15/8/2007 của Chính phủ thì “1 chỉ vàng có khối lượng là 3,75 gam”. | 1 Tiết  1 Tiết | Nội dung chương trình kiểm tra tập trung theo lịch chung của trường. |
| 5 | Lực. Hai lực cân bằng.  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 6 | Tìm hiểu kết quả tác dụng của lực.  Bài tập. | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 7 | Trọng lực. Đơn vị lực.  Bài tập. | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 8 | Bài tập tổng hợp.  Bài tập. | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 9 | Ôn tập.  Kiểm tra 1 tiết. | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 10 | Lực đàn hồi.  Bài tập. | Sách giáo khoa |  | 1Tiết  1 Tiết |  |
| 11 | Lực kế.Phép đo lực.  Bài tập. | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 12 | Khối lượng riêng. Trọng lượng riêng.  Bài tập. | Sách giáo khoa | Lựa chọn một số BT phù hợp trong sách BT để dạy phần BT  Lựa chọn một số BT phù hợp trong sách BT để dạy phần BT.  Mục III. Xác định trọng lượng riêng của một chất: Không dạy. | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 13 | Ôn tập.  Ôn tập. | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 14 | Thực hành : Xác định khối lượng riêng của đá( sỏi) | Sách giáo khoa |  | 2 Tiết |  |
| 15 | Máy cơ đơn giản.  Bài tập. | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 16 | Mặt phẳng nghiêng.  Thực hành. | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 17 | Đòn bẩy.  Thực hành. | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 18 | Ôn tập.  Ôn tập. | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 19 | Ôn tập.  Ôn tập. | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 20 | **Thi HKI** | Đề thi của PGD |  |  |  |
| 21 | **Thi HKI** | Đề thi của PGD |  |  |  |
| 22 | Ròng rọc  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 23 | Tổng kết phần 1 : Cơ học.  Ôn tập | Sách giáo khoa |  | 2 Tiết |  |
| 24 | Sự nở vì nhiệt của vật rắn.  Bài tập | Sách giáo khoa | Thí nghiệm hình 21.1: Chuyển thành thí nghiệm biểu diễn. | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 25 | Sự nở vì nhiệt của chất lỏng.  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 26 | Sự nở vì nhiệt của chất khí.  Bài tập | Sách giáo khoa | Câu hỏi C8 (tr.63), C9 (tr.64): Không yêu cầu HS trả lời.  Thí nghiệm hình 21.1: Chuyển thành thí nghiệm biểu diễn. | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 27 | Nhiệt kế. Nhiệt giai.  Bài Thực hành: Đo nhiệt độ.  tập | Sách giáo khoa | Mục 2b, mục 3 (tr.70): Đọc thêm  Lưu ý: Nhiệt độ trong nhiệt giai Kenvin gọi là Kenvin, kí hiệu là K. | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 28 | Nhận xét kết quả thực hành. | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 29 | Ôn tập.  Kiểm tra 1 tiết | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 30 | Sự nóng chảy và sự đông đặc.  Bài tập | Sách giáo khoa | Thí nghiệm hình 24.1: Không bắt buộc làm thí nghiệm, chỉ mô tả thí nghiệm và đưa ra kết quả bảng 24.1. | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 31 | Sự nóng chảy và sự đông đặc.  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 32 | Sự bay hơi và sự ngưng tụ  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 33 | Sự bay hơi và sự ngưng tụ  Sự sôi | Sách giáo khoa | Mục c) Thí nghiệm kiểm tra: Chỉ cần nêu phương án thí nghiệm, còn tiến hành thí nghiệm thì HS có thể thực hiện ở nhà. | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 34 | Sự sôi (tt)  Thực hành: Sự sôi | Sách giáo khoa | Thí nghiệm hình 28.1: Chuyển thành thí nghiệm biểu diễn. | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 35 | Ôn tập | Đề cương chung của tổ |  | 2 Tiết |  |
| 36 | Ôn tập | Đề cương chung của tổ |  | 2 Tiết |  |
| 37 | **Thi HKII** | Đề thi của PGD |  |  |  |
| 38 | **Thi HKII** | Đề thi của PGD |  |  |  |
| 39 | Hoàn thành chương trình. | Sách giáo khoa |  |  |  |
| 40 | Hoàn thành chương trình tập | Sách giáo khoa |  |  |  |
| 41 | TỔNG KẾT NĂM HỌC |  |  |  |  |

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

**NỘI DUNG : dạy học, giảm tải, kiểm tra , đánh giá**

Năm Học : 2017-2018

Môn : Vật Lý 7

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | **BÀI DẠY**  ***(Nội dung kiến thức, kỹ năng)*** | **Nội dung tài liệu bổ trợ dạy học**  **(nếu có)** | **Nội dung giảm tải** | **Thời lượng dạy học** | **Nội dung kiểm tra** |
| 1 | Phần 1 : Quang học  Nhận biết ánh sáng. Nguồn Sáng, Vật sáng.  Bài tập | Sách giáo khoa | . | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 2 | Sự truyền ánh sáng  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 3 | Ứng dụng định luật truyền thẳng của ánh sáng  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 4 | Định luật phản xạ ánh sáng  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 5 | Ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 6 | Thực hành : Sự truyền thẳng của ánh sáng- Ảnh của vật tạo bởi gương phẳng | Sách giáo khoa | Mục II.2. Xác định vùng nhìn thấy của gương phẳng: Không bắt buộc. | 2 Tiết |  |
| 7 | Gương cầu lồi  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 8 | Gương cầu lõm  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 9 | Ôn tập tổng kết phần 1: Quang học.  Bài tập tổng hợp | Sách giáo khoa | Câu hỏi 7 (tr.25): Không yêu cầu HS trả lời. | 2 Tiết |  |
| 10 | Ôn Tập.  Kiểm Tra 1 tiết | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 11 | Phần 2 : Âm học  Nguồn Âm  Bài tập | Sách giáo khoa.  Trống | Câu hỏi C8, C9 (tr.29): Không yêu cầu HS thực hiện. | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 12 | Độ cao của âm  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 13 | Độ to của âm  Bài tập | Sách giáo khoa | Câu hỏi C5, C7 (tr.36): Không yêu cầu HS trả lời. | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 14 | Môi trường truyền âm  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 15 | Sự phản xạ âm  Bài tập | Sách giáo khoa | Thí nghiệm hình 14.2: Không bắt buộc làm thí nghiệm. | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 16 | Ô nhiễm do tiếng ồn  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 17 | Ôn tập tổng kết phần II Âm học  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 18 | Ôn tập  Ôn tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 19 | Ôn tập  Ôn tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 20 | **THI HỌC KỲ I** |  |  |  |  |
| 21 | **THI HỌC KỲ I** |  |  |  |  |
| 22 | Phần III: Điện học  Sự nhiễm điện do cọ xát  Bài tập | Sách giáo khoa. |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 23 | Hai loại điện tích  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 24 | Dòng điện. Nguồn điện  Bài tập | Sách giáo khoa. |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 25 | Chất dẫn điện và chất cách điện. Dòng điện trong kim loại.  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 26 | Sơ đồ mạch điện.Chiều dòng điện  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 27 | Tác dụng nhiệt và tác dung phát sáng của dòng điện.  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 28 | Tác dụng từ, tác dụng hóa và tác dung sinh lí của dòng điện(đọc thêm)  Bài tập | Sách giáo khoa | Mục tìm hiểu chuông điện: Đọc thêm. | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 29 | Ôn tập  Ôn tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 30 | Ôn tập.  Kiểm tra 1 tiết | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 31 | Cường độ dòng điện  Bài tập | Sách giáo khoa. |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 32 | Hiệu điện thế  Bài tập | Sách giáo khoa. |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 33 | Thực hành : Đo cường độ dòng điện và hiệu điện thế đối vớ đoạn mạch mắc nối tiếp và song song  Nhận xét thực hành | Sách giáo khoa |  | 2 Tiết |  |
| 34 | Thực hành đo cường độ dòng điện và hiệu điện thế đối với mạch nối tiếp.  Thực hành đo cường độ dòng điện và hiệu điện thế đối với mạch song song | Sách giáo khoa. |  | **2 Tiết**  1 Tiết |  |
| 35 | Nhận xét thực hành  Ôn tập | Sách giáo khoa. |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 36 | Ôn tập  Ôn tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 37 | **Thi HKII** | Đề thi của PGD |  | 2 Tiết |  |
| 38 | **Thi HKII** | Đề thi của PGD |  |  |  |
| 39 | Hoàn thành chương trình. | Sách giáo khoa |  |  |  |
| 40 | Hoàn thành chương trình tập | Sách giáo khoa |  |  |  |
| 41 | TỔNG KẾT NĂM HỌC |  |  |  |  |

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

**NỘI DUNG : dạy học, giảm tải, kiểm tra , đánh giá**

Năm Học : 2017-2018

Môn : Vật Lý 8

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | **BÀI DẠY**  ***(Nội dung kiến thức, kỹ năng)*** | **Nội dung tài liệu bổ trợ dạy học**  **(nếu có)** | **Nội dung giảm tải** | **Thời lượng dạy học** | **Nội dung kiểm tra** |
| 1 | Ôn tập  Ôn tập |  |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 2 | Chuyển động cơ học  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 3 | Vận tốc  Bài tập | Sách giáo khoa | Lưu ý, trong chương trình Vật lí THCS:  - Khi nói vận tốc là 10 km/h là nói đến độ lớn của vận tốc.  - Tốc độ là độ lớn của vận tốc.  Đối vớ hsTHCS khôngcần phân biệt rõ ràng hai khái niệm vận tốc và tốc độ. | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 4 | Chuyển động thẳng đều. Chuyển động không đều.  Bài tập | Sách giáo khoa | Thí nghiệm hình 3.1.  Không bắt buộc làm thí nghiệm. | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 5 | Biểu diễn lực  Cân bằng lực. Quán tính. | Sách giáo khoa | Không bắt buộc làm thí nghiệm | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 6 | Lực ma sát.  Bài tập | Sách giáo khoa | hình 5.3 trên lớp, chỉ cần lấy kết quả bảng 5.1. | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 7 | Bài tập  Kiểm tra 1 tiết | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 8 | Áp suất  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 9 | Áp suất chất lỏng.  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 10 | Bình thông nhau.  Kiểm tra 45’ | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 11 | Áp suất khí quyển.  Bài tập | Sách giáo khoa | Mục II. Độ lớn của áp suất khí quyển. (Không dạy)  Câu hỏi C10, C11: Trang 34 (Không yêu cầu HS trả lời) | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 12 | Lực đẩy Asimet.  Bài tập. | Sách giáo khoa | Thí nghiệm hình 10.3 (Chỉ yêu cầu HS mô tả thí nghiệm để trả lời câu hỏi C3).  Câu hỏi C7 | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 13 | Thực hành: Nghiệm lại lực đẩy Asimet. | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 14 | Nhận xét kết quả thực hành.  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 15 | Bài tập | Sách giáo khoa |  | 2 Tiết |  |
| 16 | Ôn tập. | Đề cương chung của tổ |  | 2 Tiết |  |
| 17 | Ôn tập. | Đề cương chung của tổ |  | 2 Tiết |  |
| 18 | Ôn tập. | Đề cương chung của tổ |  | 2 Tiết |  |
| 19 | Ôn tập. | Đề cương chung của tổ |  | 2 Tiết |  |
| 20 | **Thi HKI** | Đề thi của PGD |  |  |  |
| 21 | **Thi HKI** | Đề thi của PGD |  |  |  |
| 22 | Công cơ học.  Ôn tập. | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 23 | Định luật về công.  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 24 | Công suất.  Bài tập | Sách giáo khoa | Công suất của động cơ ô tô cho biệt công mà động cơ thực hiện trong một đơn vị thời gian.  Ý nghĩa số ghi công suất trên các máy móc, dụng cụ hay thiết bị là biểu thị điện năng tiêu thụ trong một đơn vị thời gian. | Không dạy cả bài |  |
| 25 | Cơ năng.  Bài tập | Sách giáo khoa | Sử dụng thuật ngữ “thế năng hấp dẫn” thay cho thuật ngữ “thế năng trọng trường”.  Ý 2 của câu hỏi 16, câu hỏi 17. (Không yêu cầu HS trả lời) | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 26 | Các chất được cấu tạo như thế nào?  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 27 | Nguyên tử, phân tử chuyển động hay đứng yên  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 28 | Sự nở vì nhiệt của chất lỏng.  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 29 | Nhiệt năng.  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 30 | Dẫn nhiệt.  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 31 | Đối lưu. Bức xạ nhiệt  Bài tập | Sách giáo khoa. |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 32 | Phương trình cân bằng nhiệt.  Bài tập | Sách giáo khoa. | Chỉ xét bài toán có hai vật trao đổi nhiệt hoàn toàn. | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 33 | Bài tập  Bài tập |  |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 34 | Sự bảo toàn năng lượng trong các hiện tượng cơ và nhiệt.  Bài tập | Sách giáo khoa. |  | 1 Tiết  1 Tiết |  |
| 35 | **Ôn Thi HKII** | Đề cương chung |  | 2 Tiết |  |
| 36 | **Ôn Thi HKII** | Đề cương chung |  | 2 Tiết |  |
| 37 | **Ôn Thi HKII** | Đề cương chung |  | 2 Tiết |  |
| 38 | **Thi HKII** | Đề thi của PGD |  |  |  |
| 39 | **Thi HKII** | Đề thi của PGD |  |  |  |
| 40 | **Hoàn thành chương trình** |  |  | 2 Tiết |  |
| 41 | **Hoàn thành chương trình** |  |  | 2 Tiết |  |
| 31 | **Tổng kết năm học.** |  |  |  |  |

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

**NỘI DUNG : Dạy học, giảm tải, kiểm tra, đánh giá**

Năm Học : 2017-2018

Môn : Vật Lý 9

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | **BÀI DẠY**  ***(Nội dung, kiến thức, kỹ năng)*** | **Nội dung tài liệu bổ trợ dạy học**  **(nếu có)** | **Nội dung giảm tải** | **Thời lượng dạy học** | **Nội dung kiểm tra** |
| 1 | Sự phụ thuộc của CĐDĐ và HĐT giữa hai đầu vật dẫn.  Điện trở dây dẫn – Định luật Ôm.  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết  1 Tiết |  |
| 2 | Thực hành: Đo điện trở dây dẫn.  Đoạn mạch nối tiếp.  Đoạn mạch song song. | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết  1 Tiết |  |
| 3 | Sự phụ thuộc điện trở vào chiều dài dây dẫn.  Sự phụ thuộc điện trở vào tiết diện dài dây dẫn  Bài tập | Sách giáo khoa | Câu hỏi C5, C6 (tr.24). Không yêu cầu HS trả lời. | 1 Tiết  1 Tiết  1 Tiết |  |
| 4 | Sự phụ thuộc điện trở vào vật liệu.  Biến trở dùng trong kĩ thuật.  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết  1 Tiết |  |
| 5 | Bài tập Định luật Ôm.  Công suất điện.  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết  1 Tiết |  |
| 6 | Điện năng – Công của dòng điện.  Bài tập về công suất điện và điện năng sử dụng.  Bài tập | Sách giáo khoa | Mục II.2. Xác định công suất của quạt điện. (Không dạy).  Thí nghiệm hình 16.1 (Không bắt buộc) | 1 Tiết  1 Tiết  1 Tiết |  |
| 7 | Bài tập định luật Joule – Lentz.  Thực hành: Xác định công suất các dụng cụ điện.  Định luật Joule-Lentz. | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  2 Tiết |  |
| 8 | Bài tập  Bài tập  Kiểm tra 45’ | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết  1 Tiết |  |
| 9 | Thực hành: Kiểm nghiệm mối liên hệ Q, I,R.  Sử dụng an toàn và tiết kiệm điện.  Tổng kết chương I: Điện học. | Sách giáo khoa | Cả bài (Không bắt buộc) | 1 Tiết  1 Tiết  1 Tiết |  |
| 10 | Nam châm vĩnh cửu.  Tác dụng từ của dòng điện – Từ trường.  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết  1 Tiết |  |
| 11 | Từ phổ - Đường sức từ  Từ trường của ống dây có dòng điện.  Bài tập. | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết  1 Tiết |  |
| 12 | Sự nhiễm từ của sắt thép – Nam châm điện.  Ôn tập kiểm tra tập trung  Kiểm tra 1 Tiết | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết  1 Tiết | Nội dung chương trình kiểm tra tập trung theo lịch chung của trường. |
| 13 | Ứng dụng của nam châm.  Lực điện từ.  Bài tập | Sách giáo khoa | Mục II.2. Ví dụ về ứng dụng của rơ le điện từ: chuông báo động. (Không dạy) | 1 Tiết  1 Tiết  1 Tiết |  |
| 14 | Động cơ điện một chiều.  Thực hành: Chế tạo nam châm.  Bài tập | Sách giáo khoa | Mục II. Động cơ điện 1 chiều trong kĩ thuật. (Không dạy)  Cả bài.(Không bắt buộc) | 1 Tiết  1 Tiết  1 Tiết |  |
| 15 | Bài tập vận dụng quy tắc nắm tay phải, bàn tay trái.  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 2 Tiết  1 Tiết |  |
| 16 | Bài tập  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 2 Tiết  1 Tiết |  |
| 17 | Bài tập  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 2 Tiết  1 Tiết |  |
| 18 | Ôn tập.  Ôn tập.  Ôn tập. | Đề cương |  | 1 Tiết  1 Tiết  1 Tiết |  |
| 19 | Ôn tập.  Ôn tập.  Ôn tập. | Đề cương |  | 1 Tiết  1 Tiết  1 Tiết |  |
| 20 | **Thi HKI** | Đề thi của PGD |  |  |  |
| 21 | **Thi HKI** | Đề thi của PGD |  |  |  |
| 22 | Hiện tượng cảm ứng điện từ.  Điều kiện xuất hiện dòng điện cảm ứng.  Bài tập |  |  | 1 Tiết  1 Tiết  1 Tiết |  |
| 23 | Dòng điện xoay chiều.  Máy phát điện xoay chiều.  Các tác dụng của dòng điện xoay chiều |  |  | 1 Tiết  1 Tiết  1 Tiết |  |
| 24 | Truyền tải điện năng đi xa.  Máy biến thế.  Thực hành: Vận hành máy phát điện – Máy biến thế.  Bài tập |  |  | 1 Tiết  1 Tiết  1 Tiết |  |
| 26 | Tổng kết chương I: Điện từ học.  Bài tập  Bài tập | Sách giáo khoa | Cả bài.(Không bắt buộc) | 1 Tiết  1 Tiết  1 Tiết |  |
| 27 | Hiện tượng khúc xạ ánh sáng  Thấu kính hội tụ.  Bài tập | Sách giáo khoa | Mục II. Sự khúc xạ của tia sáng khi truyền từ nước sang không khí.(Không phải dạy như SGK mà có thể thay thế bằng phương án thí nghiệm) | 1 Tiết  1 Tiết  1 Tiết |  |
| 28 | Ảnh của một vật bạo bởi TKHT.  Thấu kính phân kì.  Bài tập | Sách giáo khoa | Câu hỏi C4 (tr.114).(Bỏ ý “Tìm cách kiểm tra điều này” | 1 Tiết  1 Tiết  1 Tiết |  |
| 29 | Ảnh của một vật tạo bởi TKPK.  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  2 Tiết |  |
| 30 | Thực hành: Đo tiêu cự thấu kính.  Sự tạo ảnh trên phim trong máy ảnh.  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết  1 Tiết |  |
| 31 | Mắt.  Mắt cận thị và mắt lão  Bài tập | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết  1 Tiết |  |
| 32 | Kính lúp.  Bài tập quang hình.  Kiểm tra giữa HKII. | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết  1 Tiết |  |
| 33 | Ánh sáng trắng và ánh sáng màu.  Sự phân tích ánh sáng trắng.  Sự trộn các ánh sáng màu | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết  1 Tiết |  |
| 34 | Màu sắc của vật dưới ánh sáng trắng và ánh sáng màu.  Các tác dụng của ánh sáng.  Thực hành: Nhận biết ánh sáng đơn sắc và không đơn sắc bằng dĩa CD. | Sách giáo khoa |  | 1 Tiết  1 Tiết  1 Tiết |  |
| 35 | Tổng kết chương III: Quang học.  Năng lượng và sự chuyển hóa năng lượng  Định luật bảo toàn năng lượng. | Sách giáo khoa | Cả bài (Đọc thêm Thí nghiệm hình 60.2. (Không cần làm thí nghiệm) | 1 Tiết  1 Tiết  1 Tiết |  |
| 36 | Ôn tập  Ôn tập  Ôn tập |  |  | 1 Tiết  1 Tiết  1 Tiết |  |
| 37 | **Thi HKII** | Đề thi của PGD |  |  |  |
| 38 | **Thi HKII** | Đề thi của PGD |  |  |  |
| 39 | Hoàn thành chương trình |  |  |  |  |
| 40 | Hoàn thành chương trình |  |  |  |  |
| 41 | Tổng kết năm học. |  |  |  |  |

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

**NỘI DUNG: Sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học**

NĂM HỌC 2017 – 2018

MÔN: Vật Lý Cấp : 2

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | **KHỐI** | **BÀI DẠY** | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** | **GHI CHÚ** |
| 1 | 9 | Thực hành: xác định điện trở dây dẫn bằng Ampe kế. | Các loại điện trở | Cô Thuy |
| 6 | Đo độ dài | Các loại thước | Cô Thuy |
| 2 | 7 | Nhận biết ánh sáng. Nguồn sáng và vật sáng | Đèn pin, nến, đèn cầy | Cô Thuy |
| 6 | Đo thể tích chất lỏng | Bình chia độ, ca đong | Cô Thuy |
| 3 | 9 | Đo điện trở dây dẫn | Điện trở và ôm kế | Cô Thuy |
| 6 | Đo thể tích vật rắn không thấm nước | Bình chia độ, ca đong, vật rắn không thấm nước | Cô Thuy |
|  |  |  |  |
| 4 | 7 | Phản xạ ánh sáng | Gương | Cô Thuy |
| 6 | Khối lượng, đo khối lượng | Cân đồng hồ, cân bàn | Cô Thuy |
| 5 | 7 | Ảnh của vật tạo bởi gương phẳng | Gương, đèn pin | Cô Thuy |
| 6 | Lực, hai lực cân bằng | Lực kế, lò xo, quả nặng | Cô Thuy |
|  |  |  |  |
| 6 | 9 | Biến trở dùng trong kỹ thuật | Biến trở | Cô Thuy |
| 7 | Thực hành : sự truyền thẳng của ánh sáng, ảnh của vật tạo bởi gương phẳng | Gương phẳng, đèn pin, vật | Cô Thuy |
|  |  |  |  |
| 7 |  | Gương cầu lồi | Gương cầu lồi | Cô Thuy |
|  | Trọng lực, đơn vị lực | Lò xo, giá đỡ, quả nặng |  |
| 8 | 7 | Gương cầu lõm | Gương cầu lõm | Cô Thuy |
| 9 | 9 | Thực hành : xác định công suất các dụng cụ điện | Ôm kế, ôn kế, ampe kế | Cô Thuy |
| 10 |  |  |  |  |
| 7 | Nguồn âm | Trống | Cô Thuy |
| 11 |  |  |  |  |
| 12 | 6 | Thực hành : xác định khối lượng riêng của viên sỏi | Sỏi, nước, ca đong, cân | Cô Thuy |
| 9 | Nam châm vĩnh cửu | Nam châm chữ U, chữ I | Cô Thuy |
| 8 | Áp suất chất lỏng , bình thông nhau | Bình thông nhau | Cô Thuy |
|  |  |  |  |
| 13 | 9 | Tác dụng từ của dòng điện- Từ trường | Bộ TN điện từ | Cô Thuy |
| 9 | Từ phổ, đường sức từ | Nam châm , mạt sắt | Cô Thuy |
|  |  |  |  |
| 14 | 9 | Từ trường của ống dây có dòng điện | Bộ TN ống dây, nguồn điện 1 chiều | Cô Thuy |
| 6 | Thực hành : xác định khối lượng riêng của đá, sỏi | Cân , bình chia độ, sỏi ,nước | Cô Thuy |
|  |  |  |  |
| 15 |  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| 16 | 9 | Lục điện từ |  | Cô Thuy |
| 8 | Lực đẩy Acsimet |  | Cô Thuy |
| 6 | Mặt phẳng nghiêng |  | Cô Thuy |
| 17 |  |  |  |  |
| 18 | 9 | Hiện tượng cảm ứng điện từ | Vòng dây dẫn, nam châm thẳng | Cô Thuy |
| 19 |  |  |  |  |
| 20 | **Thi HKI** |  |  |  |
| 21 | **Thi HKI** |  |  |  |
| 22 | 9 | Máy phát điện xoay chiều | Máy phát điện | Cô Thuy |
| 23 | 9 | Máy biến thế | Máy biến thế | Cô Thuy |
| 8 | Thực hành : lực đẩy Acsimet | lực đẩy Acsimet | Cô Thuy |
|  |  |  |  |
| 24 | 7 | Nhiễm điện do cọ sát | Bông , thanh thủy tinh, thanh ebonic | Cô Thuy |
| 6 | Ròng rọc | Ròng rọc | Cô Thuy |
| 25 | 9 | Hiện tượng khúc xạ ánh sáng | TN khúc xạ ánh sáng | Cô Thuy |
| 7 | Dòng điện, nguồn điện | Pin, acquy | Cô Thuy |
| 6 | Sự nở vì nhiệt của vật rắn | Thanh kim loại, đèn cồn, thước | Cô Thuy |
| 26 | 9 | Thấu kính hội tụ | Thấu kính hội tụ | Cô Thuy |
|  |  |  |  |
| 27 |  | Thấu kính phân kỳ | Thấu kính phân kỳ |  |
| 28 | 9 | Thự hành : đo tiêu cự của thấu kính | Bộ TN đo tiêu cự của thấu kính | Cô Thuy |
| 7 | Tác dụng nhiệt và tác dụng phát sáng của dòng điện | Bộ TN Tác dụng nhiệt của ánh sáng | Cô Thuy |
| 29 | 6 | Nhiệt kế, nhiệt giai | Nhiệt kế rượu, nước | Cô Thuy |
| 6 | Thực hành : đo nhiệt độ | Các loại nhiệt kế | Cô Thuy |
|  |  | TUẦN NGHỈ TẾT |  |  |
|  |  | TUẦN NGHỈ TẾT |  |  |
|  |  | TUẦN NGHỈ TẾT |  |  |
| 30 | 9 | Kính lúp | Kính lúp | Cô Thuy |
| 31 | 9 | Ánh sáng trắng và ánh sáng màu, phân tích ánh sáng | Máy phân tích ánh sáng | Cô Thuy |
| 7 | Cường độ dòng điện | Bóng đèn, nguồn điện, ampe kế, vôn kế | Cô Thuy |
| 32 | 9 | Sự trôn các ánh sáng màu | Dụng cụ trộn ánh sáng | Cô Thuy |
| 33 | 9 | Thực hành : nhận biết ánh sáng đơn sắc | Bộ TN nhận biết ánh sáng đơn sắc | Cô Thuy |
| 34 | 7 | Thực hành : đo hiệu điện thế và cườ ng độ dòng điện đối với đoạn mạch mắc nối tiếp | Bóng đèn, khóa K,nguồn điện, ampe kế, vôn kế | Cô Thuy |
| 35 | 7 | Thực hành : đo hiệu điện thế và cườ ng độ dòng điện đối với đoạn mạch mắc song song | Bóng đèn, khóa K,nguồn điện, ampe kế, vôn kế | Cô Thuy |
| 9 | Điện gó, điện mặt trời | Bộ TN dùng năng lượng mặt trời | Cô Thuy |
|  |  |  |  |
| 36 |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG** | *TpHCM, ngày 30 tháng 9 năm 2017*  **Tổ trưởng**  **Nguyễn Thủy Nguyệt Châu** |